

Số: 07 /2026/QĐ-UBND

Vĩnh Long, ngày 05 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế phối hợp trong công tác quản lý, bảo vệ và xử lý vi phạm về kết cấu hạ tầng đường bộ trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đường bộ số 35/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy chế phối hợp trong công tác quản lý, bảo vệ và xử lý vi phạm về kết cấu hạ tầng đường bộ trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long, với các nội dung như sau:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp trong công tác quản lý, bảo vệ và xử lý vi phạm về kết cấu hạ tầng đường bộ trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 18 tháng 02 năm 2026.

2. Quyết định này bãi bỏ Quyết định số 1517/QĐ-UBND ngày 01 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long ban hành Quy chế phối hợp trong công tác quản lý, bảo vệ và xử lý vi phạm về kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với các tuyến đường tỉnh trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long, Quyết định số 42/2019/QĐ-UBND ngày 25 tháng 10 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre ban hành Quy chế phối hợp quản lý, bảo vệ, xử lý vi phạm kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *nam*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Phòng: KTN, NC;
- TT TTĐH (đăng công báo);
- Lưu: VT, KTN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Trúc Sơn
Nguyễn Trúc Sơn



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Phối hợp trong công tác quản lý, bảo vệ và xử lý vi phạm về kết cấu hạ tầng đường bộ trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long
(Ban hành kèm theo Quyết định số 07/2026/QĐ-UBND)

Chương I **QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về nguyên tắc, nội dung, trách nhiệm của cơ quan quản lý đường bộ, Ủy ban nhân dân các xã, phường (sau đây gọi tắt là UBND cấp xã), lực lượng công an và các sở, ngành, đơn vị, tổ chức có liên quan trong công tác quản lý, bảo vệ, xử lý vi phạm về kết cấu hạ tầng đường bộ trên địa bàn tỉnh.

2. Đối tượng áp dụng

Đối với các cơ quan quản lý đường bộ, UBND cấp xã, nhà thầu thực hiện công tác quản lý, bảo trì thường xuyên đường bộ, lực lượng công an và các sở, ngành, đơn vị, tổ chức có liên quan trong công tác quản lý, bảo vệ, xử lý vi phạm về kết cấu hạ tầng đường bộ trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp

1. Hoạt động phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị phải tuân thủ các quy định của pháp luật, trên cơ sở thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và phạm vi trách nhiệm được giao theo quy định hiện hành.

2. Hoạt động phối hợp phải đảm bảo đúng nguyên tắc, phân định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị và yêu cầu nhiệm vụ chuyên môn. Trong phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị phải có nội dung, kế hoạch cụ thể để thực hiện.

3. Việc phối hợp phải đồng bộ, kịp thời, kết nối giữa các cơ quan, đơn vị phối hợp để đảm bảo ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến công tác quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ.

4. Các vướng mắc, phát sinh trong quá trình phối hợp sẽ được bàn bạc thống nhất giải quyết theo yêu cầu chuyên môn, nghiệp vụ của mỗi cơ quan, đơn vị.

5. Các thông tin báo chí, phản ánh của người dân cần phải được phối hợp xem xét, xác minh để xử lý kịp thời và đúng quy định.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Kết cấu hạ tầng đường bộ bao gồm: công trình đường bộ; bến xe; bãi đỗ xe; trạm dừng nghỉ; điểm dừng xe, đỗ xe; đất của đường bộ; hành lang an toàn đường bộ và các công trình phụ trợ phục vụ cho hoạt động đường bộ.

2. Phần đất để bảo vệ, bảo trì đường bộ là phần đất dọc hai bên đường bộ để quản lý, bảo trì, bảo vệ công trình đường bộ.

3. Đất của đường bộ gồm phần đất để xây dựng công trình đường bộ và phần đất để bảo vệ, bảo trì đường bộ.

4. Đất hành lang an toàn đường bộ là phần đất dọc hai bên đất của đường bộ, tính từ mép ngoài của phần đất để bảo vệ, bảo trì đường bộ ra hai bên (kể cả phần mặt nước dọc hai bên cầu, hầm, bến phà, cầu phao) nhằm bảo đảm an toàn giao thông và bảo vệ công trình đường bộ.

5. Mốc giải phóng mặt bằng là một loại báo hiệu đường bộ để xác định giới hạn phần đất đã được giải tỏa, đền bù hoặc sắp giải tỏa, đền bù (trường hợp bắt đầu triển khai thực hiện dự án).

6. Mốc lộ giới là một loại báo hiệu đường bộ dùng để xác định giới hạn bề rộng đất dành cho đường bộ (gồm phần đất để bảo vệ, bảo trì đường bộ và hành lang an toàn đường bộ) theo quy định của Luật Đường bộ.

Điều 4. Nội dung phối hợp

1. Tuyên truyền, phổ biến, vận động Nhân dân chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ.

2. Thực hiện các quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ.

3. Công tác xử lý vi phạm hành chính đối với tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm các quy định về quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ; các hành vi lấn chiếm phần đất để bảo vệ, bảo trì đường bộ đã được đền bù, thu hồi và trong phạm vi đất hành lang an toàn đường bộ.

Chương II NỘI DUNG PHỐI HỢP

Điều 5. Phối hợp tuyên truyền, phổ biến, vận động Nhân dân chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ

1. Tuyên truyền, phổ biến đến toàn thể Nhân dân các quy định của pháp luật về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ (các hành vi bị nghiêm cấm theo Luật Đường bộ; các quy định về phần đất để bảo vệ, bảo trì đường bộ; hành lang an toàn đường bộ; các hình thức xử lý vi phạm về quy định quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ,...).

2. Vận động các tổ chức cá nhân vi phạm về kết cấu hạ tầng đường bộ tự giác tháo dỡ các công trình vi phạm, khôi phục nguyên trạng để đảm bảo an toàn giao thông.

Điều 6. Thực hiện các quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ

1. Thực hiện xác định và quản lý phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ (phần đất để bảo vệ, bảo trì đường bộ; hành lang an toàn đường bộ), cấm cọc giải phóng mặt bằng, mốc lộ giới để xác định rõ giới hạn đất dành cho đường bộ và công bố công khai các cọc giải phóng mặt bằng, mốc lộ giới.

2. Tổ chức quản lý, bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ, hướng dẫn thực hiện kiểm tra phòng ngừa, ngăn chặn hành vi lấn chiếm, sử dụng trái phép kết cấu hạ tầng đường bộ; phối hợp xử lý các hành vi hủy hoại, lấn chiếm, sử dụng trái phép hành lang an toàn đường bộ, vi phạm các quy định về bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ.

Điều 7. Phối hợp trong công tác xử lý vi phạm về bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ, vi phạm đất hành lang an toàn đường bộ, xử lý lấn chiếm phần đất để bảo vệ, bảo trì đường bộ đã đền bù, thu hồi

1. Trách nhiệm phát hiện vi phạm

a) Sở Xây dựng chỉ đạo các đơn vị quản lý, bảo trì đường bộ thực hiện công tác quản lý, bảo trì, bảo dưỡng thường xuyên đường bộ, thường xuyên thực hiện công tác tuần đường để kịp thời phát hiện, ngăn chặn các hành vi vi phạm về kết cấu hạ tầng đường bộ, vi phạm đất hành lang an toàn đường bộ, lấn chiếm, sử dụng trái phép phần đất để bảo vệ, bảo trì đường bộ đã được nhà nước đền bù, thu hồi đất (đối với các tuyến đường được cơ quan có thẩm quyền giao quản lý).

b) UBND cấp xã có trách nhiệm chỉ đạo các phòng chuyên môn thường xuyên kiểm tra, kịp thời phát hiện, ngăn chặn các hành vi vi phạm về kết cấu hạ tầng đường bộ, vi phạm đất hành lang an toàn đường bộ, lấn chiếm, sử dụng trái phép phần đất để bảo vệ, bảo trì đường bộ đã được nhà nước đền bù, thu hồi đất (đối với các tuyến đường trong phạm vi địa giới hành chính do địa phương quản lý).

2. Trách nhiệm thông báo

a) Sở Xây dựng chỉ đạo các đơn vị quản lý, bảo trì đường bộ thực hiện thường xuyên công tác tuần đường, phát hiện, ngăn chặn kịp thời tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm về quản lý, sử dụng kết cấu hạ tầng đường bộ theo quy định của Luật Đường bộ và Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ; lập biên bản xác nhận các hành vi vi phạm quy định về quản lý, sử dụng và bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ; sau đó thông báo đến các đơn vị có liên quan và UBND cấp xã nơi xảy ra hành vi vi phạm, để kịp thời phối hợp xử lý nhằm ngăn chặn hành vi vi phạm tiếp diễn.

b) UBND cấp xã chỉ đạo các phòng chuyên môn thường xuyên kiểm tra các tuyến đường trên địa bàn quản lý, nhằm phát hiện, ngăn chặn kịp thời các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm về quản lý, sử dụng kết cấu hạ tầng đường bộ theo quy định của Luật Đường bộ và Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ; tiến hành áp dụng các biện pháp ngăn chặn và xử lý vi phạm hành chính theo thẩm quyền, đồng thời báo cáo Sở Xây dựng để chỉ đạo các đơn vị quản lý, bảo trì đường bộ để phối hợp quản lý, ngăn chặn hành vi vi phạm tiếp diễn.

3. Trách nhiệm xử phạt vi phạm hành chính

Việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ thực hiện theo đúng quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính và Nghị định xử phạt vi phạm hành chính về giao thông đường bộ hiện hành.

a) UBND cấp xã

Sau khi lập biên bản vi phạm hành chính, UBND cấp xã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền; trường hợp vượt thẩm quyền, thực hiện theo quy định pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính.

b) Các cơ quan có thẩm quyền xử phạt vi phạm về kết cấu hạ tầng đường bộ phối hợp với UBND cấp xã thực hiện xử phạt vi phạm hành chính theo Luật Đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024; Luật Xử phạt vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2021, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử phạt vi phạm hành chính ngày 13 tháng 11 năm 2020 và ngày 25 tháng 5 năm 2025; Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ; Nghị định số 123/2021/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ; Nghị định số 168/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2024; Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ; Nghị định 68/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 3 năm 2025 và các Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính hiện hành.

4. Trách nhiệm tổ chức cưỡng chế giải tỏa

a) Trường hợp cá nhân, tổ chức bị xử phạt vi phạm hành chính không tự nguyện chấp hành quyết định xử phạt, cơ quan có thẩm quyền sẽ thực hiện cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật. Thẩm quyền, trình tự, thủ tục cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính thực hiện theo Luật Xử lý vi phạm hành chính và các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.

b) UBND cấp xã chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện cưỡng chế, giải tỏa các công trình đã được bồi thường, công trình tái lấn chiếm mà không tự tháo dỡ và các công trình xây dựng trái phép trong phần đất để bảo vệ, bảo trì đường bộ, hành lang an toàn đường bộ theo thẩm quyền được pháp luật quy định.

Chương III

TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP QUẢN LÝ, BẢO VỆ VÀ XỬ LÝ VI PHẠM KẾT CẤU HẠ TẦNG ĐƯỜNG BỘ

Điều 8. Trách nhiệm phối hợp quản lý phạm vi phần đất để bảo vệ, bảo trì đường bộ đã được đền bù, giải tỏa và phạm vi đất hành lang an toàn đường bộ; cấm và quản lý cọc mốc giải phóng mặt bằng, mốc lộ giới

1. Trách nhiệm quản lý phạm vi phần đất để bảo vệ, bảo trì đường bộ đã được đền bù, giải tỏa và phạm vi đất hành lang an toàn đường bộ

UBND cấp xã chịu trách nhiệm quản lý phần diện tích đất đã được đền bù giải tỏa và phạm vi đất hành lang an toàn đường bộ, không để phát sinh các trường hợp lấn chiếm, tái lấn chiếm, sử dụng trái phép trong phạm vi phần đất để bảo vệ, bảo trì đường bộ, hành lang an toàn đường bộ.

2. Trách nhiệm cấm cọc mốc giải phóng mặt bằng và mốc lộ giới

a) Cấm cọc mốc giải phóng mặt bằng

Chủ đầu tư của dự án xây dựng mới chỉ đạo đơn vị thi công cấm đầy đủ cọc mốc giải phóng mặt bằng và lập thành hồ sơ, sau khi hoàn thành công trình phải bàn giao hồ sơ hoàn công, trong đó có hồ sơ cọc mốc giải phóng mặt bằng xác định phần đất đã được giải tỏa, đền bù cho cơ quan quản lý đường bộ và UBND cấp xã để quản lý.

Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với UBND cấp xã khôi phục, bổ sung, cấm mới hệ thống cọc mốc giải phóng mặt bằng để xác định phạm vi phần đất đã được nhà nước thu hồi, hỗ trợ bồi hoàn trên các tuyến đường được cơ quan có thẩm quyền giao quản lý.

Sở Xây dựng chỉ đạo các đơn vị quản lý, bảo trì đường bộ thường xuyên kiểm tra cọc mốc giải phóng mặt bằng các tuyến đường được giao quản lý. Việc xác nhận các cọc mốc giải phóng mặt bằng bị mất hoặc hư hỏng phải được lập thành biên bản giữa UBND cấp xã và đơn vị quản lý, bảo trì đường bộ để bổ sung thay thế.

b) Cấm mốc lộ giới

Trường hợp đối với các dự án xây dựng mới: Chủ đầu tư phối hợp, chỉ đạo đơn vị thi công cấm đầy đủ mốc lộ giới và lập thành hồ sơ, sau khi hoàn thành công trình phải bàn giao hồ sơ hoàn công, trong đó có hồ sơ mốc lộ giới cho cơ quan quản lý đường bộ và UBND cấp xã để quản lý.

Trường hợp đối với các tuyến đường đang khai thác: Sở Xây dựng chủ trì phối hợp với UBND cấp xã khôi phục, bổ sung, cấm mới hệ thống cọc mốc lộ giới để xác định phạm vi phần đất để bảo vệ, bảo trì đường bộ, hành lang an toàn đường bộ trên các tuyến đường được cơ quan có thẩm quyền giao quản lý.

3. Trách nhiệm quản lý cọc mốc giải phóng mặt bằng và mốc lộ giới

a) Sở Xây dựng chỉ đạo các đơn vị quản lý, bảo trì đường bộ thực hiện công tác quản lý, lắp đặt bảng thông tin về phạm vi đất đã giải phóng mặt bằng (cọc mốc giải phóng mặt bằng) và đất hành lang an toàn đường bộ (mốc lộ giới) ở đầu tuyến, cuối tuyến và khu vực dân cư mỗi tuyến đường được giao quản lý cho người dân nắm được thông tin thực hiện.

b) Các đơn vị quản lý, bảo trì đường bộ phối hợp với UBND cấp xã có trách nhiệm quản lý, bảo quản hệ thống cọc mốc giải phóng mặt bằng và mốc lộ giới sau khi lắp đặt; có trách nhiệm bổ sung thay thế các cọc mốc bị hư hỏng, mất và công bố công khai phạm vi mốc giải phóng mặt bằng, mốc lộ giới cho các tổ chức, cá nhân được biết thực hiện.

Điều 9. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành và các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan trong quản lý kết cấu hạ tầng đường bộ

1. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành và các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan

a) Phối hợp tuyên truyền, phổ biến, vận động Nhân dân thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ, các quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ.

b) Vận động các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm về kết cấu hạ tầng đường bộ tự giác tháo dỡ các công trình vi phạm, khôi phục nguyên trạng để đảm bảo an toàn giao thông.

2. Trách nhiệm Sở Xây dựng

Chỉ đạo các đơn vị quản lý, bảo trì đường bộ thường xuyên thực hiện các nội dung sau:

a) Phối hợp với UBND cấp xã và các đơn vị liên quan tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về giao thông đường bộ và các quy định về quản lý, bảo vệ, sử dụng kết cấu hạ tầng đường bộ.

b) Tuyên truyền, vận động các tổ chức, cá nhân chấp hành quy định của pháp luật về quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ tự giác chấm dứt hành vi vi phạm, khắc phục hậu quả vi phạm về sử dụng kết cấu hạ tầng đường bộ và khôi phục lại hiện trạng công trình ban đầu.

c) Chỉ đạo các đơn vị quản lý, bảo trì đường bộ thường xuyên thực hiện tuần đường để kịp thời phát hiện, lập biên bản xác nhận hành vi vi phạm, có biện pháp ngăn chặn kịp thời tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm về kết cấu hạ tầng đường bộ, đồng thời chuyển hồ sơ vi phạm đến UBND cấp xã nơi xảy ra vụ việc để xử lý theo quy định.

3. Trách nhiệm Công an tỉnh

a) Phối hợp với Sở Xây dựng, UBND cấp xã và các đơn vị có liên quan tuyên truyền, phổ biến và giáo dục người dân các quy định bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ.

b) Chỉ đạo, phân công lực lượng công an tham gia phối hợp giải tỏa, cưỡng chế, xử lý các hành vi vi phạm về bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ.

4. Trách nhiệm Sở Nông nghiệp và Môi trường

Chỉ đạo, hướng dẫn việc thực hiện quy hoạch, xây dựng hệ thống công trình thủy lợi có liên quan đến bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ; chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng hướng dẫn việc sử dụng đất hành lang an toàn đường bộ để canh tác nông nghiệp, lâm nghiệp bảo đảm an toàn công trình đường bộ.

5. Trách nhiệm Sở Công Thương

Chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện quy hoạch điện lực, công trình điện và các cơ sở dịch vụ thuộc ngành Công Thương dọc theo các tuyến đường phải tuân thủ các quy định về quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ; phối hợp với Sở Xây dựng xác định điểm đầu nối từ cửa hàng xăng dầu vào đường bộ đảm bảo khoảng cách theo quy định về đầu nối đường nhánh vào đường bộ.

6. Trách nhiệm Sở Khoa học và Công nghệ

a) Hướng dẫn các cơ quan báo, đài tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ; đưa tin phản ánh các hành vi sử dụng trái phép vỉa hè, lòng đường, vi phạm kết cấu hạ tầng đường bộ, sử dụng trái phép phần đất để bảo vệ, bảo trì đường bộ, hành lang an toàn đường bộ gây mất an toàn giao thông, làm hư hỏng công trình đường bộ.

b) Chỉ đạo các tổ chức, cá nhân thực hiện xây dựng cơ sở hạ tầng thông tin và truyền thông phải bảo đảm kỹ thuật và an toàn công trình đường bộ.

7. Trách nhiệm của UBND cấp xã

a) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến và giáo dục cho người dân các quy định về bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ: công trình đường bộ, phạm vi phần đất để bảo vệ bảo trì đường bộ, đất hành lang an toàn đường bộ,...

b) Phối hợp với cơ quan quản lý đường bộ, các lực lượng liên quan tuyên truyền cho người dân về việc giữ gìn bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ, bảo vệ các cột mốc lộ giới, mốc phần đất để bảo vệ, bảo trì đường bộ, mốc giải phóng mặt bằng của công trình đường bộ.

c) Tuyên truyền vận động người dân cung cấp thông tin khi phát hiện các phát sinh hành vi vi phạm kết cấu hạ tầng đường bộ, hành vi lấn chiếm, sử dụng trái phép trong phạm vi phần đất để bảo vệ, bảo trì đường bộ hoặc trong phạm vi đất hành lang an toàn đường bộ đến chính quyền địa phương nơi xảy ra hành vi vi phạm hoặc cơ quan quản lý đường bộ.

8. Trách nhiệm của nhà thầu thực hiện công tác quản lý, bảo trì thường xuyên đường bộ

a) Phối hợp với đơn vị quản lý đường bộ, UBND cấp xã, các đơn vị có liên quan tuyên truyền, phổ biến, vận động Nhân dân thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ.

b) Thực hiện nghiêm công tác tuần đường theo quy định tại Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ; đảm bảo các hành vi vi phạm về kết cấu hạ tầng đường bộ phải được phát hiện ngay từ đầu. Khi phát hiện hành vi vi phạm về kết cấu hạ tầng đường bộ phải tiến hành ngay các biện pháp ngăn chặn vi phạm, đồng thời phối hợp với cơ quan quản lý đường bộ, UBND cấp xã thực hiện các bước xử lý theo quy định.

c) Phối hợp với chính quyền địa phương các cấp và lực lượng chức năng trong thực hiện nhiệm vụ phát hiện, ngăn chặn, lập biên bản, xử phạt hành chính, cưỡng chế, giải tỏa,...; bố trí phương tiện, lực lượng tham gia quá trình cưỡng chế khi có yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

d) Chủ trì, phối hợp với cơ quan quản lý đường bộ, UBND cấp xã và các lực lượng có liên quan trong quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ, bảo vệ, giữ gìn các cột mốc lộ giới, cọc mốc giải phóng mặt bằng của công trình đường bộ.

e) Thực hiện đầy đủ, đúng các quy định trong hợp đồng đã ký kết và các quy định khác có liên quan về quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Phương tiện và kinh phí thực hiện

1. Phương tiện phục vụ công tác giải tỏa vi phạm hành lang an toàn đường bộ: Sử dụng phương tiện được trang bị cho các cơ quan, đơn vị trong quá trình phối hợp thực hiện nhiệm vụ.

2. Kinh phí: Sở Xây dựng, UBND cấp xã tự cân đối nguồn kinh phí để thực hiện trên cơ sở nguồn kinh phí được Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí hằng năm theo Kế hoạch lập lại trật tự hành lang an toàn đường bộ trên các tuyến đường quản lý và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

Điều 11. Công tác sơ kết, tổng kết và kiểm tra

1. Công tác sơ kết, tổng kết thực hiện Quy chế

Thực hiện sơ kết 06 tháng/lần, tổng kết 02 năm/lần, Sở Xây dựng chủ trì phối hợp với Công an tỉnh, UBND cấp xã và các đơn vị có liên quan tổ chức sơ kết, tổng kết, báo cáo UBND tỉnh về kết quả thực hiện.

Định kỳ hàng tháng từ ngày 03 đến ngày 07, Sở Xây dựng chỉ đạo các đơn vị quản lý, bảo trì đường bộ phối hợp UBND cấp xã tổng hợp, báo cáo việc lập biên bản vi phạm hành chính và xử phạt vi phạm hành chính về vi phạm kết cấu hạ tầng đường bộ gửi về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Công tác kiểm tra

Trong quá trình triển khai thực hiện, Sở Xây dựng phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức kiểm tra UBND cấp xã, các đơn vị quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ trong thực hiện Quy chế này của các đơn vị.

Điều 11. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan có trách nhiệm triển khai trong cơ quan, đơn vị, chỉ đạo các đơn vị trực thuộc thực hiện, đồng thời giải quyết tốt mối quan hệ phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong quá trình thực hiện Quy chế này.

2. Các đơn vị có liên quan thực hiện các trách nhiệm theo quy định của Luật Đường bộ số 35/2024/QH15, Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ và Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

3. Trong quá trình thực hiện, trường hợp các văn bản pháp luật được dẫn chiếu để áp dụng tại Quy chế này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng các văn bản mới thì sẽ áp dụng theo các văn bản mới.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu có những quy định chưa phù hợp với quy định mới của pháp luật về quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ thì các cơ quan, đơn vị phối hợp có ý kiến phản ánh bằng văn bản về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.